

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên chương trình:

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Sư phạm Âm nhạc (Music Education)

Mã ngành: 51140221

Loại hình đào tạo: Chính quy

*(Ban hành theo Quyết định số: /QĐ-ĐHPVD ngày ... tháng 9 năm 2012
của Hiệu trưởng trường Đại học Phạm Văn Đồng)*

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo giáo viên giảng dạy môn Âm nhạc bậc Trung học cơ sở, đáp ứng những yêu cầu ngày càng cao của ngành giáo dục và xã hội. Đó là những người có phẩm chất chính trị tốt, thực hiện nghiêm chỉnh nghĩa vụ công dân và có phẩm chất đạo đức, lối sống, tác phong của nhà giáo; có kiến thức, kỹ năng giao tiếp, tìm hiểu người học và môi trường giáo dục để dạy học và giáo dục phù hợp, tổ chức tốt quá trình giáo dục hướng đến phát triển toàn diện nhân cách người học, đáp ứng được yêu cầu dạy học bộ môn; có kiến thức, kỹ năng tham gia, vận động, tuyên truyền và tổ chức các hoạt động xã hội; có kỹ năng tự đánh giá, tự học và nghiên cứu khoa học để phát triển nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của giáo dục phổ thông.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức

Có kiến thức vững vàng về các môn học như Lý thuyết âm nhạc cơ bản, Hòa âm ứng dụng, phối bè, Phương pháp dàn dựng chương trình tổng hợp, Lịch sử âm nhạc, Phương pháp dạy học, v.v... và biết vận dụng những kiến thức đó vào trong dạy học âm nhạc, trong sinh hoạt âm nhạc ở nhà trường và hoạt động âm nhạc ở địa phương. Trên cơ sở những kiến thức có được, sinh viên có khả năng phát triển nghề nghiệp và tiếp tục học để đạt được trình độ cao hơn.

1.2.2. Về kỹ năng

- *Kỹ năng chuyên môn:*

Có khả năng hát đúng, diễn tấu tốt trên đàn Piano các bài hát trong chương trình bậc học; biểu diễn độc tấu, đệm hát các chương trình văn nghệ trong nhà trường trên đàn Electric keyboard; vận dụng sáng tạo những kiến thức, kỹ năng vào việc dàn dựng chương trình văn nghệ trong nhà trường và những sinh hoạt âm nhạc ở địa phương. Bên cạnh đó, sinh viên có thể sử dụng các phần mềm Encore, Soundforge,... để chép

nhạc và biên tập âm thanh; sáng tác các ca khúc cho thiếu niên nhi đồng, ca khúc quần chúng.

- *Kỹ năng sư phạm:*

Có kỹ năng lập kế hoạch dạy học (từng học kỳ, từng năm học) theo chương trình môn học, xây dựng hồ sơ giảng dạy và giáo dục; thiết kế bài giảng; lựa chọn và sử dụng hợp lý các phương tiện, thiết bị dạy học, các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực học tập của học sinh nhằm đạt kết quả tốt hơn trong học tập; có kỹ năng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

1.2.3. Về thái độ

Sinh viên tự tin và làm tốt công tác giảng dạy ở bậc học; biết vận dụng một cách sáng tạo các kiến thức đã học để thực hiện tốt nhiệm vụ dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; gần gũi, yêu thương học sinh, yêu nghề dạy học; có ý thức vươn lên không ngừng về chuyên môn cũng như nghiệp vụ sư phạm để làm tốt công việc được giao.

1.2.4. Trình độ ngoại ngữ, tin học

- Có kiến thức tiếng Anh trình độ B.

- Có kiến thức tin học căn bản và sử dụng được một số phần mềm phục vụ cho ngành âm nhạc.

1.2.5. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể giảng dạy âm nhạc ở các trường tiểu học, Trung học cơ sở; làm công tác phong trào ở trường Trung học phổ thông; có thể công tác ở các nhà văn hóa hoặc làm nghề âm nhạc tự do; tiếp tục học liên thông lên đại học ngành sư phạm âm nhạc.

2. Thời gian đào tạo: 3 năm

3. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 112 tín chỉ (*không kể các nội dung về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng - an ninh*)

4. Đối tượng tuyển sinh: Người tốt nghiệp THPT hoặc tương đương

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Thang điểm: Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10; điểm học phần được chuyển thành điểm chữ.

7. Nội dung chương trình

7.1. Khung chương trình đào tạo

TT	Nội dung	Số tín chỉ
7.1.1	Kiến thức giáo dục đại cương	27

	(Không kể các học phần giáo dục thể chất và giáo dục QP-AN)	
7.1.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	85
7.1.2.1	Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành	13
7.1.2.2	Kiến thức ngành	47
7.1.2.3	Kiến thức bổ trợ	7
7.1.2.4	Kiến thức nghiệp vụ sư phạm	7
7.1.2.5	Thực tập và khóa luận tốt nghiệp	11

7.2. Danh mục các học phần

TT	Mã học phần	Khối kiến thức/ tên học phần	Số tín chỉ	Học phần tiên quyết
A. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG			27	
A1. Lý luận chính trị			10	
1		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	
2		Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	1
3		Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2
4		Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3
A2. Khoa học xã hội			6	
5		Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo	2	
6		Pháp luật đại cương	2	
7		Cơ sở văn hóa Việt nam	2	
A3. Nhân văn - Nghệ thuật			2	
8		Tiếng Việt thực hành	2	
A4. Ngoại ngữ			7	
9		Tiếng Anh 1	3	
10		Tiếng Anh 2	2	9
11		Tiếng Anh chuyên ngành Âm nhạc	2	10
A5. Toán - Tin học - Khoa học tự nhiên - Công nghệ - Môi trường			2	

12		Tin học đại cương	2	
A6. Giáo dục thể chất			90 t	
13		Giáo dục thể chất 1	30 t	
14		Giáo dục thể chất 2	30 t	13
15		Giáo dục thể chất 3	30 t	14
A7. Giáo dục quốc phòng - an ninh			135 t	
16		Giáo dục quốc phòng - an ninh	135 t	
B. KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP			85	
B1. Kiến thức cơ sở khối ngành, nhóm ngành và ngành			13	
17		Tâm lý học đại cương	2	
18		Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm	3	17
19		Giáo dục học đại cương	2	18
20		Hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở	2	19
21		Hoạt động giáo dục ở trường Trung học cơ sở	2	19
22		Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh	2	
B2. Kiến thức ngành			47	
23		Lý thuyết âm nhạc cơ bản 1	2	
24		Lý thuyết âm nhạc cơ bản 2	2	23
25		Hòa âm ứng dụng và phối bè 1	2	24
26		Hòa âm ứng dụng và phối bè 2	2	25
27		Hình thức và thể loại âm nhạc 1	2	23
28		Hình thức và thể loại âm nhạc 2	2	27
29		Lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam 1	2	
30		Lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam 2	2	29
31		Đọc và ghi nhạc 1	3	23
32		Đọc và ghi nhạc 2	2	31
33		Đọc và ghi nhạc 3	3	32
34		Đọc và ghi nhạc 4	2	33
35		Đọc và ghi nhạc 5	2	34

36		Hát 1	2	23
37		Hát 2	2	36
38		Nhạc cụ 1	2	23
39		Nhạc cụ 2	2	38
40		Chỉ huy và dàn dựng hát tập thể	3	37
41		Múa	2	23
42		Thực hành sư phạm âm nhạc	4	51
43		Mỹ học âm nhạc	2	
B3. Học phần bổ trợ			7	
Các học phần tự chọn 1: chọn 1 trong 2 học phần			2	
44		Đại cương mỹ học	2	
45		Tin học chuyên ngành	2	12
Các học phần tự chọn 2: chọn 1 trong 2 học phần			2	
46		Lịch sử văn minh thế giới	2	
47		Đại cương Nghệ thuật học	2	
Các học phần tự chọn 3: chọn 1 trong 2 học phần			3	
48		Âm nhạc cổ truyền Việt Nam và hát dân ca	3	30
49		Phương pháp sáng tác ca khúc	3	26
B4. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm			7	
50		Phương pháp dạy học âm nhạc 1	3	38
51		Phương pháp dạy học âm nhạc 2	2	50
52		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Âm nhạc	2	19
B5. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp			11	
53		Thực tập sư phạm 1	2	
54		Thực tập sư phạm 2	4	53
55		Khóa luận tốt nghiệp	5	
56		Phương pháp dàn dựng chương trình tổng hợp (<i>Học phần thay khoá luận tốt nghiệp 1</i>)	3	40
57		Đệm đàn (phương pháp soạn đệm) (<i>Học phần thay khoá luận tốt nghiệp 2</i>)	2	39
TỔNG SỐ TÍN CHỈ TOÀN KHÓA			112	

8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

Năm học	Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Loại tín chỉ (bb: bắt buộc, tc: tự chọn)	Giờ học		Thực tập tại cơ sở	Tiểu luận, Bài tập lớn, đồ án, khóa luận	Tự học	Học phần tiên quyết
						Lý thuyết	Thực hành, Thí nghiệm, Thảo luận				
Th ứ nhấ t	I	1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	bb	30				60	
		9	Tiếng Anh 1	3	bb	42	6			90	
		13	Giáo dục thể chất 1	30 t	bb	5	25			60	
		17	Tâm lý học đại cương	2	bb	30				60	
		23	Lý thuyết âm nhạc cơ bản 1	2	bb	30				60	
		31	Đọc và ghi nhạc 1	3	bb	15	60			90	23
		36	Hát 1	2	bb	15	30			60	23
		38	Nhạc cụ 1	2	bb	5	50			60	23
		7	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	bb	30				60	
		Cộng			18						
	II	2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	bb	45				90	1
		10	Tiếng Anh 2	2	bb	28	4			60	9
		14	Giáo dục thể chất 2	30 t	bb		30			60	13
		16	Giáo dục quốc phòng - an ninh	135t	bb	117	18				
		12	Tin học đại cương	2	bb	15	30			60	
		18	Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm	3	bb	45				90	17

		8	Tiếng Việt thực hành	2	bb	30				60			
		24	Lý thuyết âm nhạc cơ bản 2	2	bb	30				60	23		
		32	Đọc và ghi nhạc 2	2	bb	10	40			60	31		
		Các học phần tự chọn 1: Chọn 1 trong 2 học phần 44 hoặc 45											
		44	Đại cương mỹ học	2	tc	30				60			
		45	Tin học chuyên ngành	2	tc	30				60	12		
		Cộng		18									
Thứ hai	III	3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	bb	30				60	2		
		15	Giáo dục thể chất 3	30 t	bb		30			60	14		
		19	Giáo dục học đại cương	2	bb	30				60			
		20	Hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở	2	bb	30				60	19		
		22	Công tác Đội Thiếu niên tiên phong Hồ chí Minh	2	bb	30				60			
		11	Tiếng Anh chuyên ngành Âm nhạc	2	bb	28	4			60	10		
		29	Lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam 1	2	bb	30				60			
		33	Đọc và ghi nhạc 3	3	bb	15	60			90	32		
		39	Nhạc cụ 2	2	bb	5	50			60	38		
		37	Hát 2	2	bb	15	30			60	36		
				Các học phần tự chọn 2: Chọn 1 trong 2 học phần 46 hoặc 47									
				46	Lịch sử văn minh thế giới	2	tc	30				60	
				47	Đại cương nghệ thuật học	2	tc	30				60	
		Cộng		21									
		4	Đường lối cách mạng của Đảng	3	bb	45				90	3		

			Cộng sản Việt Nam								
		6	Pháp luật đại cương	2	bb	30				60	
		21	Hoạt động giáo dục ở trường Trung học cơ sở	2	bb	30				60	19
		25	Hòa âm ứng dụng và phối bè 1	2	bb	30				60	24
		30	Lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam 2	2	bb	30				60	29
	IV	34	Đọc và ghi nhạc 4	2	bb	10	40			60	33
		40	Chỉ huy, dàn dựng hát tập thể	3	bb	15	60			90	37
		53	Thực tập sư phạm 1	2	bb			90			
		Cộng		18							
Thứ ba		5	Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo	2	bb	30				60	
		52	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Âm nhạc	2	bb	30				60	19
		41	Múa	2	bb	5	50			60	23
		26	Hòa âm ứng dụng và phối bè 2	2	bb	30				60	25
	V	27	Hình thức và thể loại âm nhạc 1	2	bb	30				60	23
		35	Đọc ghi nhạc 5	2	bb	10	40			60	34
		50	Phương pháp dạy học âm nhạc 1	3	bb	45				90	38
		Các học phần tự chọn 3: Chọn 1 trong 2 học phần 48 hoặc 49									
		48	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam và hát dân ca	3	tc	30	30			90	30
		49	Phương pháp sáng tác ca khúc	3	tc	30			30	90	26
		Cộng		18							
		43	Mỹ học âm nhạc	2	bb	30				60	

VI	28	Hình thức và thể loại âm nhạc 2	2	bb	30			60	27	
	51	Phương pháp dạy học âm nhạc 2	2	bb	30			60	50	
	42	Thực hành sư phạm âm nhạc	4	bb	45		30	120	51	
	54	Thực tập sư phạm 2	4	bb		180			53	
	55	Khóa luận tốt nghiệp	5				225			
	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp:									
	56	Phương pháp dàn dựng chương trình tổng hợp	3	bb	15	60			90	40
	57	Đệm đàn (phương pháp soạn đệm)	2	bb	5	50			60	39
Cộng			19							
Tổng cộng			112							

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1 (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất của Triết học Mác Lênin - Một trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác Lênin. Đó là, chủ nghĩa duy vật biện chứng với tư cách là hạt nhân của thế giới quan khoa học; là phép biện chứng duy vật với tư cách là học thuyết đúng đắn nhất về lý luận nhận thức; là chủ nghĩa duy vật lịch sử với tư cách là hệ thống các quan điểm duy vật biện chứng về xã hội, các quan điểm này đã làm sáng tỏ nguồn gốc, động lực và những quy luật chung của sự vận động và phát triển của xã hội loài người.

Thông qua môn học giúp sinh viên hiểu rõ nội dung cơ bản của thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác-Lênin. Đây là điều kiện tiên quyết để nghiên cứu toàn bộ hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, đồng thời trang bị cho sinh viên thế giới quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng nhất trong thời đại ngày nay để vận dụng vào hoạt động nhận thức và hoạt động thực tiễn.

9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2 (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Học phần tiếp tục trang bị cho sinh viên lý luận cơ bản của hai trong ba bộ phận hợp thành chủ nghĩa Mác – Lênin là Kinh tế chính trị Mác - Lênin và Chủ nghĩa xã hội khoa học.

Bộ phận Kinh tế chính trị cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận về: Giá trị, Giá trị thặng dư, các quy luật của kinh tế thị trường, về phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa giúp sinh viên nhận biết bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản.

Bộ phận Chủ nghĩa xã hội khoa học cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận về: vai trò, sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; về cách mạng xã hội chủ nghĩa – là phương thức để xóa bỏ triệt để chế độ áp bức, bóc lột; về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; quy luật và con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

Học phần này góp phần làm sáng tỏ cơ sở lý luận quan trọng nhất của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, nối tiếp việc hình thành, hoàn thiện thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng, phương pháp luận khoa học, bước đầu xây dựng lý tưởng và niềm tin vào sự nghiệp cách mạng nước ta.

9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về tư tưởng Hồ Chí Minh một cách hệ thống. Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin đã trở thành nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta, đặc biệt trong thời kỳ đổi mới đất nước. Thực chất tư tưởng Hồ Chí Minh là sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện thực tiễn sinh động của cách mạng nước ta. Việc học tập môn học này còn giúp sinh viên nâng cao ý thức, lòng tự hào dân tộc và thái độ tôn trọng, kính yêu lãnh tụ Hồ Chí Minh và là cơ sở để tiếp thu kiến thức học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

9.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

(3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên các lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội. Học phần giúp sinh viên có khả năng phân tích, đánh giá, nhận định đúng đắn về chủ trương, đường lối của Đảng đối với thực tiễn công cuộc đổi mới đất nước ta trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, hiểu rõ sự linh hoạt, sáng tạo của Đảng ta trong việc đề ra đường lối lãnh đạo cách mạng Việt Nam trên cơ sở nền tảng chủ nghĩa Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu thực hiện theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

9.5. Quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành giáo dục và đào tạo nhằm đáp ứng yêu cầu công tác tuyển dụng viên chức giáo viên trung học cơ sở theo quy định hiện hành; Nội dung chính của học phần bao gồm: Một số vấn đề cơ bản về Nhà nước; Quản lý hành chính Nhà nước; Công vụ, công chức, viên chức; Đường lối quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo; Luật giáo dục; Điều lệ, quy chế, quy định của bộ giáo dục và đào tạo đối với giáo dục bậc trung học cơ sở; Thực tiễn giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ngãi.

9.6. Pháp luật đại cương

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật nói chung và những vấn đề lý luận cơ sở trong khoa học pháp lý Việt Nam; đồng thời giúp sinh viên hiểu biết về một số ngành luật chủ yếu trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Trên cơ sở kiến thức lý luận cơ bản, cho sinh viên có khả năng nhận biết, phân tích, đánh giá các sự kiện, hành vi, vấn đề từ góc độ pháp lý. Từ hiểu biết về các chế định luật của một số ngành luật cơ bản, sinh viên có thể vận dụng vào xử lý những tình huống thiết thực nhất trong thực tiễn đời sống và tự tiếp cận với những ngành luật khác.

9.7. Cơ sở văn hoá Việt Nam

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: không.

Văn hoá học và văn hoá Việt Nam: Khái niệm về văn hoá Việt Nam, tiến trình văn hoá Việt Nam; Các thành tố của văn hoá Việt Nam: văn hoá nhận thức, văn hoá tổ chức đời sống, văn hoá ứng xử với môi trường tự nhiên, xã hội.

9.8. Tiếng Việt thực hành

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: không

Phát triển những kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên gồm: rèn luyện kỹ năng tạo lập và tiếp nhận văn bản, rèn luyện kỹ năng đặt câu, dùng từ và kỹ năng về chính tả.

9.9. Tiếng Anh 1

(3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Sinh viên làm quen với mẫu tự, cách phát âm, ngữ điệu của tiếng Anh. Sinh viên biết nói một số câu đơn giản. Sinh viên có thể viết một số câu đơn giản, chia động từ ở thì hiện tại

9.10. Tiếng Anh 2

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1

Sinh viên biết cách hỏi và trả lời câu hỏi. Sinh viên biết cách đề nghị, từ chối, chấp thuận, vạch kế hoạch. Sinh viên có thể viết các câu ghép, chia động từ ở thì tương lai. Sinh viên đạt trình độ A1 của chuẩn Châu Âu.

9.11. Tiếng Anh chuyên ngành Âm nhạc

(3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2

Sinh viên làm quen với các bài khóa từ 100 từ trở lên về chuyên ngành âm nhạc, các bài hội thoại dài hơn, viết các đoạn văn khoảng 100 từ, viết thư. Sinh viên biết cách giải thích, biện luận đơn giản. Sinh viên biết hòa hợp giữa chủ từ và động từ, chia động từ ở thì quá khứ. Sinh viên đạt trình độ A2 của chuẩn Châu Âu.

9.12. Tin học đại cương

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Phần lý thuyết: Học phần trang bị cho sinh viên các khái niệm cơ bản: thông tin, tin học, máy tính điện tử, hệ điều hành, các loại phần mềm thông dụng, mạng máy tính, Internet. Những kiến thức về phần mềm xử lý văn bản word, phần mềm bảng tính excel, phần mềm trình diễn power point.

Phần thực hành: Sinh viên được hướng dẫn thực hiện các thao tác cơ bản trên hệ điều hành window, word, excel, power point và ứng dụng nó để giải quyết các công việc soạn giáo án, lập bảng điểm, soạn bài giảng điện tử phục vụ cho công tác giảng dạy.

9.13. Giáo dục thể chất 1

(30 tiết)

Nội dung học phần giúp sinh viên hiểu rõ về ảnh hưởng, tác dụng của luyện tập thể dục thể thao đối với cơ thể con người, các yếu tố vệ sinh trong tập luyện để nâng cao sức khoẻ. Biết cách hướng dẫn và phòng tránh một số bệnh thường xảy ra trong học đường: phòng và chống bệnh cong vẹo cột sống, bệnh cận thị, đồng thời một số phương pháp đơn giản để hướng dẫn cho học sinh và tự tập luyện thể dục thể thao nâng cao sức khoẻ.

9.14. Giáo dục thể chất 2

(30 tiết)

Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết và lợi ích, tác dụng, các kỹ thuật cơ bản và phương pháp tập luyện chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình, nhảy dây ngắn và các bài thể dục đồng diễn đơn giản để có thể hướng dẫn cho học sinh và tập luyện nâng cao sức khoẻ.

9.15. Giáo dục thể chất 3

(30 tiết)

Học phần trang bị cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lý và kỹ chiến thuật cơ bản của môn Cầu lông và Bóng chuyền, luật thi đấu, cách tổ chức, trọng tài.

9.16. Giáo dục quốc phòng – an ninh

(135 tiết)

Gồm 3 học phần:

*** Học phần I: 45 tiết**

Đường lối quân sự Việt Nam đề cập lý luận cơ bản của Đảng về đường lối quân sự, bao gồm: Những vấn đề cơ bản Học thuyết Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc; các quan điểm của Đảng về chiến tranh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang, nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; các quan điểm của Đảng về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh và giới thiệu một số nội dung cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam qua các thời kỳ.

*** Học phần II: 45 tiết**

Công tác quốc phòng, an ninh được lựa chọn những nội dung cơ bản nhiệm vụ công tác quốc phòng – an ninh của Đảng, Nhà nước trong tình hình mới, bao gồm: xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ, lực lượng dự bị động viên, tăng cường tiềm lực cơ sở vật chất, kỹ thuật quốc phòng, phòng chống chiến tranh công nghệ cao, đánh bại chiến lược “diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam. Học phần đề cập về một số vấn đề dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng

chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam; xây dựng, bảo vệ chủ quyền biên giới, chủ quyền biển đảo, an ninh quốc gia, đấu tranh phòng chống tội phạm và giữ gìn trật tự an toàn xã hội.

*** Học phần III: 45 tiết**

Lý thuyết kết hợp với thực hành nhằm trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về bản đồ, địa hình quân sự, các phương tiện chỉ huy để phục vụ cho nhiệm vụ học tập chiến thuật và chỉ huy chiến đấu; tính năng, tác dụng, cấu tạo, sử dụng, bảo quản các loại vũ khí bộ binh AK, CKC, RPD, RPK, B40, B41, đặc điểm, tính năng, kỹ thuật sử dụng thuốc nổ; phòng chống vũ khí hạt nhân, hoá học, sinh học, vũ khí lửa; vết thương chiến tranh và phương pháp xử lý; luyện tập đội hình lớp, khối. Nội dung gồm: đội ngũ đơn vị; sử dụng bản đồ địa hình quân sự, một số loại vũ khí bộ binh, thuốc nổ, phòng chống vũ khí huỷ diệt lớn; cấp cứu ban đầu các vết thương và giới thiệu 3 môn quân sự phối hợp để sinh viên tham gia hội thao điền kinh, thể thao quốc phòng.

9.17. Tâm lý học đại cương

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Cung cấp những nội dung cơ bản khái quát về tâm lý học đại cương, tạo cơ sở cho việc tiếp thu các học phần khác về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm, các học phần giáo dục học (Giáo dục học đại cương, Hoạt động dạy học và Hoạt động giáo dục ở trường Trung học cơ sở) các học phần thuộc về nghiệp vụ sư phạm (Rèn luyện nghiệp vụ thường xuyên, Thực tập sư phạm). Bước đầu hình thành kỹ năng nghiên cứu tâm lý người.

9.18. Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm

(3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học đại cương.

Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận cơ bản về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm: lý luận chung về sự phát triển tâm lý người theo các lứa tuổi, các giai đoạn, thời kỳ phát triển tâm lý con người, trong đó đi sâu vào đặc điểm tâm lý học sinh Trung học cơ sở. Trình bày các nội dung cơ bản về tâm lý học của hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục và người thầy giáo Trung học cơ sở.

9.19. Giáo dục học đại cương

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm.

Cung cấp một cách có hệ thống các kiến thức cơ bản, đại cương về giáo dục học: các khái niệm, các phạm trù, các nguyên tắc và phương pháp cơ bản của giáo dục học, làm cơ sở cho việc tiếp thu các học phần hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, thực tập sư phạm.

9.20. Hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương

Cung cấp những khái niệm, phạm trù cơ bản của lý luận dạy học đại cương, các đặc điểm cơ bản của hoạt động dạy học ở trường Trung học cơ sở, giúp sinh viên có kỹ năng vận dụng những kiến thức lý luận dạy học vào việc rèn luyện kỹ năng dạy học ở trường Trung học cơ sở, vận dụng vào việc đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức và phương tiện dạy học ở trường Trung học cơ sở.

9.21. Hoạt động giáo dục ở trường Trung học cơ sở (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương.

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quá trình, nguyên tắc và phương pháp giáo dục cũng như những kiến thức về việc tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục trong trường Trung học cơ sở, các kỹ năng tổ chức, triển khai, đánh giá, kết hợp các hoạt động giáo dục ở trường Trung học cơ sở.

9.22. Công tác Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: không

Cung cấp các kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, công tác phụ trách đội, tổng phụ trách đội.

9.23. Lý thuyết Âm nhạc cơ bản 1 (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần giới thiệu hệ thống các kiến thức về các nhân tố cơ bản của âm nhạc: cao độ, trường độ, nhịp điệu, quãng, điệu thức, hợp âm... làm nền tảng cho việc học tập tất cả các học phần khác, nhất là đọc và ghi nhạc. Đồng thời giúp sinh viên thực hiện tốt việc dạy phân môn Tập đọc nhạc và phân môn lý thuyết ở Trung học cơ sở, biết viết phần đệm cho các ca khúc Trung học cơ sở.

9.24. Lý thuyết Âm nhạc cơ bản 2 (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết Âm nhạc cơ bản 1

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu của điệu thức âm nhạc, quãng và các hợp âm 3, hợp âm 7.

9.25. Hoà âm ứng dụng và phối bè 1 (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết Âm nhạc cơ bản 2, Nhạc cụ 1.

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản ban đầu về âm nhạc nhiều bè để có thể học tốt các nội dung: Hình thức, Thể loại, Đọc nhạc nhiều bè, Nhạc cụ.

9.26. Hoà âm ứng dụng và phối bè 2 (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Hoà âm ứng dụng và phối bè 1.

Học phần cung cấp cho sinh viên những ứng dụng biết phối bè cho ca khúc, hợp xướng đơn giản và đặt hợp âm cho phần đệm.

9.27. Hình thức và thể loại âm nhạc 1 (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết âm nhạc cơ bản 1,2.

Học phần trang bị nguyên tắc cấu trúc các hình thức âm nhạc đơn giản và tính chất một vài thể loại âm nhạc phổ biến. Có khái niệm ban đầu về một vài hình thức, thể loại âm nhạc lớn và phức tạp. Biết phân tích hình thức, thể loại các ca khúc, dân ca trong sách giáo khoa Trung học cơ sở.

9.28. Hình thức và thể loại âm nhạc 2 (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Hình thức và Thể loại âm nhạc 1.

Học phần đi sâu vào một vài hình thức, thể loại âm nhạc lớn và phức tạp.

9.29. Lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam 1 (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp những kiến thức sơ giản, nhưng tương đối khái quát và có hệ thống về lịch sử phát triển của âm nhạc thế giới và âm nhạc Việt Nam với một số tìm tòi sáng tạo và những thành tựu đáng chú ý trong các lĩnh vực sáng tác, lý luận, chế tạo nhạc khí qua các thời đại, một số trường phái, trào lưu, tác giả, tác phẩm tiêu biểu. Trên cơ sở đó, sẽ giảng dạy tốt phân môn Âm nhạc thường thức ở bậc Trung học cơ sở.

9.30. Lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam 2 (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam 1

Học phần cung cấp những kiến thức sâu hơn về lịch sử phát triển của âm nhạc thế giới và âm nhạc Việt Nam; về một số trường phái, trào lưu, tác giả, tác phẩm tiêu biểu.

9.31. Đọc và ghi nhạc 1 (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết Âm nhạc cơ bản 1

- Đọc được các bài từ 0 đến 1 dấu hoá của gam trưởng, thứ tự nhiên và hoà thanh. Đọc tốt các mẫu tiết tấu thuộc nhịp 2/4, 3/4, 3/8, 6/8 ở mức vừa phải với trường độ không quá móc kép.

- Nghe cao độ ở khoá Sol và một số ở khoá Fa ở mức độ dễ không có biên âm. Ghi lại sau khi nghe một câu nhạc ngắn.

9.32. Đọc và ghi nhạc 2 (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Đọc và ghi nhạc 1

- Đọc các bản nhạc ở các giọng đã học và luyện đọc các bài có 2 dấu hoá, đọc có nhạc cảm các trích đoạn tác phẩm trong và ngoài nước và một số dân ca.

- Tập thị xướng câu nhạc. Luyện các âm hình tiết tấu ở nhịp 2/4, 6/8 phức tạp hơn, có sử dụng chùm ba móc kép.

- Tập nghe nhạc - ghi nhạc với các quãng xa ở tốc độ nhanh hơn. Biết nghe xác định giọng, xác định nhịp câu hát. Luyện nghe - ghi trí nhớ, thực hành điền cao độ, điền tiết tấu. Ghi hoàn chỉnh câu nhạc ở nhịp 2/4, 6/8.

9.33. Đọc và ghi nhạc 3 (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Đọc và ghi nhạc 2.

- Rèn luyện các kỹ năng đọc gam, đọc quãng ở các gam trưởng, thứ, tự nhiên và giai điệu. Thử tập một số bài có 3, 4 dấu hoá. Biết phân câu và các kỹ thuật đọc luyện, đánh, nhấn với các cường độ khác nhau. Đọc tốt các mẫu tiết tấu ở nhịp 2/4, 6/8 có sử dụng dấu nhấn, dấu nổi và lấy đà.

- Nghe - ghi nhạc có biên âm, ghi nhạc bằng trí nhớ, tập ghi lại một câu, một bài hát đã thuộc. Ghi hoàn chỉnh một hai câu nhạc ở mức vừa phải.

9.34. Đọc và ghi nhạc 4

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Đọc và ghi nhạc 3.

- Luyện đọc hoàn chỉnh các bài có cao độ tiết tấu vừa phải, có thể thêm biên âm, âm thù... Tập dịch giọng quãng 2, quãng 3 các bài hát thiếu nhi. Thị xướng kết hợp dịch giọng. Bắt đầu đọc 2 bè.

- Ghi hoàn chỉnh từ 2 - 4 câu nhạc, rèn luyện ghi tiết tấu, ghi lại câu hát,...Tập cách ghi tốc ký và tập ghi 2 bè đơn giản.

9.35. Đọc và ghi nhạc 5

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Đọc và ghi nhạc 4.

- Đọc các bài có ly điệu. Hoàn thiện kỹ năng đọc tiết tấu, đọc nhạc tách biệt, thị xướng, dịch giọng. Tập đọc hợp xướng 3 bè.

- Ghi hoàn chỉnh 4 câu nhạc có ly điệu. Tập ghi 2 bè. Tiếp tục ghi tốc ký và ghi theo trí nhớ. Ghi lại nhạc của một câu hát, một bài hát đã thuộc. Tập ghi các âm sắc trên đàn phím điện tử.

9.36. Hát 1

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết âm nhạc cơ bản 1.

Học phần rèn luyện tư thế hát, biết sử dụng âm thanh tự nhiên để hát rõ lời, có diễn cảm. Biết thể hiện các bài hát ở Trung học cơ sở, ca khúc quần chúng đúng phong cách, thể loại.

9.37. Hát 2

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Hát 1.

Học phần giúp cho sinh viên hiểu biết về hát tập thể, các kỹ năng hát tập thể cơ bản để sử dụng dạy hát tập thể ở Trung học cơ sở.

9.38. Nhạc cụ 1

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết âm nhạc cơ bản 1.

Học phần giới thiệu cấu trúc đàn phím điện tử. Giới thiệu các kỹ thuật cơ bản của tay phải, tay trái. Kỹ thuật luyện ngón trên giọng Đô trưởng, La thứ và đánh một số tác phẩm dễ.

9.39. Nhạc cụ 2

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Nhạc cụ 1.

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng để hiểu và vận dụng hoà thanh trên đàn, tập phối hoà thanh đệm đàn được một số kỹ thuật, phục vụ cho việc vận động 24 ca khúc ở Trung học cơ sở.

9.40. Chỉ huy và dàn dựng hát tập thể

(3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Hát 2.

Học phần trang bị cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng cơ bản nhất về chỉ huy. Biết dàn dựng một số hình thức hát tập thể và chỉ đạo một số hoạt động ngoại khoá của học sinh Trung học cơ sở.

9.41. Múa (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết Âm nhạc cơ bản 1.

Học phần giới thiệu cho sinh viên loại hình nghệ thuật dùng động tác, tư thế cách điệu, để từ đó thể hiện động tác múa theo tính chất nhịp điệu âm nhạc. Biết sơ lược phương pháp biên soạn động tác phụ hoạ cho những bài hát có tính chất âm nhạc khác nhau ở Trung học cơ sở.

9.42. Thực hành sư phạm âm nhạc (4 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học âm nhạc 1, 2; các học phần chuyên môn về âm nhạc.

Học phần cung cấp cho sinh viên một số kiến thức và kỹ năng thực hành sư phạm cụ thể và sâu hơn trong việc dạy học của giáo viên Âm nhạc Trung học cơ sở. Đồng thời giúp sinh viên tập làm nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực dạy âm nhạc ở Trung học cơ sở.

9.43. Mỹ học âm nhạc (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Mỹ học đại cương

Học phần giới thiệu cho sinh viên một số kiến thức về hình tượng nghệ thuật trong âm nhạc; vai trò và bản chất sáng tạo của người nghệ sĩ; cách thưởng thức âm nhạc và một số vấn đề về mỹ học âm nhạc trong đời sống âm nhạc Việt Nam.

9.44. Đại cương mỹ học (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: không.

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản của mỹ học gồm: Đối tượng mỹ học; Khái quát về mối quan hệ thẩm mỹ; Chủ thể thẩm mỹ; Khách thể thẩm mỹ; Các loại hình nghệ thuật; Các hoạt động thẩm mỹ của con người.

9.45. Tin học chuyên ngành (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Tin học đại cương hoặc tương đương

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tin học âm nhạc; sinh viên có thể sử dụng một số phần mềm để chép nhạc và xử lý âm thanh âm nhạc; dùng các phần mềm hữu dụng trong soạn bài để giảng dạy.

9.46. Lịch sử văn minh thế giới (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: không

Khái quát những thành tựu chủ yếu về văn hoá vật chất và tinh thần của những nền văn minh lớn trong lịch sử Thế giới từ cổ đại đến thế kỷ XX; Sự phát triển về kỹ thuật và khoa học tự nhiên; Sự phát triển về tư tưởng.

9.47. Đại cương Nghệ thuật học (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nguồn gốc ra đời của nghệ thuật cũng như các thành tựu của nghệ thuật nhân loại qua các thời kỳ lịch sử.

9.48. Âm nhạc cổ truyền Việt Nam và Hát dân ca (3 tín chỉ)

- Âm nhạc cổ truyền Việt Nam

Điều kiện tiên quyết: Lịch sử âm nhạc Việt Nam và Thế giới, Hát dân ca.

Học phần trang bị những kiến thức tổng quát và sơ giản về hệ nhạc khí, các thể loại ca nhạc cổ truyền, giữa các vùng âm nhạc. Đồng thời có thể tập hát một số bài dân ca thuộc loại đồng dao, ru, hò, lý tiêu biểu và làm quen với một vài nhạc cụ đơn giản, phổ biến, để có thể giới thiệu cho học sinh Trung học cơ sở.

- Hát dân ca

Điều kiện tiên quyết: Hát 1, Đọc và ghi nhạc 1.

Học phần giúp cho sinh viên biết hát một số làn điệu dân ca phổ biến ở các thể loại khác nhau của các vùng, miền để biết yêu quý, gìn giữ, phổ biến và phát triển các làn điệu dân ca Việt Nam.

9.49. Phương pháp sáng tác ca khúc (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết âm nhạc cơ bản 2; Nhạc cụ 1,2; Hòa âm.

Học phần nhằm củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết âm nhạc, đặc biệt là khúc thức học; các thủ pháp phát triển giai điệu âm nhạc. Qua đó sinh viên có thể có khả năng phổ một bài thơ hoặc cao hơn có thể sáng tác một ca khúc thiếu nhi, ca khúc quần chúng hoàn chỉnh.

9.50. Phương pháp dạy học âm nhạc 1 (3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Các học phần chuyên môn về âm nhạc.

Học phần cung cấp cơ sở lý luận chung về dạy học âm nhạc và nắm vững mục tiêu, nội dung chương trình dạy học, giáo dục âm nhạc ở Trung học cơ sở. Có kỹ năng thực hiện phương pháp dạy học Âm nhạc, tổ chức các hoạt động âm nhạc ngoại khoá.

9.51. Phương pháp dạy học âm nhạc 2 (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Phương pháp dạy học âm nhạc 1.

Học phần giúp sinh viên biết vận dụng kiến thức và phương pháp bộ môn vào công tác dạy học Âm nhạc và giáo dục thẩm mỹ cho học sinh Trung học cơ sở.

9.52. Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm Âm nhạc (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục học đại cương.

Củng cố, hệ thống hoá những kiến thức đã học ở tất cả các học phần tâm lý học, giáo dục học, rèn luyện các kỹ năng cụ thể của dạy học, của giáo dục, kỹ năng tự học, tự bồi dưỡng, góp phần hình thành trình độ nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên; chuẩn bị cho sinh viên những kỹ năng cơ bản, cần thiết cho các hoạt động dạy học, giáo dục trong các đợt thực tập sư phạm.

9.53. Thực tập sư phạm 1 (2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Các học phần tâm lý học, giáo dục học.

Học phần nhằm củng cố và khắc sâu lý thuyết các học phần Tâm lý học, Giáo dục học; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào việc giải quyết các tình huống sư phạm trong kiến tập sư phạm; tìm hiểu tình hình thực tiễn địa phương, thực tiễn giáo

dục ở trường Trung học cơ sở, tập làm công tác dạy học, triển khai bài tập thực hành Tâm lý - Giáo dục.

9.54. Thực tập sư phạm 2

(4 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Các học phần kiến thức ngành Sư phạm Âm nhạc.

Học phần nhằm củng cố và nâng cao các kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học bộ môn; vận dụng những kiến thức đó vào việc giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện kỹ năng dạy học, giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.

9.55. Khóa luận tốt nghiệp

(5 tín chỉ)

Sinh viên vận dụng các kiến thức và kỹ năng chuyên ngành để giải quyết một vấn đề hay một chuyên đề dưới dạng đề tài khoa học.

9.56. Phương pháp dàn dựng chương trình tổng hợp (HP thay thế KLTN)

(3 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Hát 2, Múa, Nhạc cụ 1.

Học phần giới thiệu cho sinh viên một vài nguyên tắc trong việc dàn dựng các chương trình biểu diễn tổng hợp: hát đơn ca, tốp ca, hợp xướng, múa, hoạt cảnh, hát dân ca, phù hợp với nội dung của các ngày lễ, hội họp trong nhà trường cũng như ở cộng đồng địa phương nơi trường cư trú.

9.57. Đệm đàn (Phương pháp soạn đệm) (HP thay thế KLTN)

(2 tín chỉ)

Điều kiện tiên quyết: Nhạc cụ 1, 2, Hoà âm ứng dụng và phối bè 1, 2.

Học phần giới thiệu cho sinh viên về ứng dụng các kỹ năng của môn nhạc cụ, vận dụng hoà âm trên đàn đệm cho hát (đơn ca, đồng ca, hợp xướng) phù hợp với hình thức, thể loại; đệm đàn cho múa, đệm đàn cho hoạt cảnh sân khấu đơn giản.

10. Danh sách giảng viên thực hiện chương trình

10.1. Danh sách giảng viên cơ hữu

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất ngành đào tạo	Học phần sẽ giảng dạy
1	Phạm Văn Cẩm	1976	CN. Sư phạm Âm nhạc	- Lý thuyết âm nhạc cơ bản 1,2. - Nhạc cụ - PP dạy học âm nhạc
2	Phạm Tuy	1961	CN. Âm nhạc	- Hoà âm ứng dụng và phối bè 1,2. - Hát 1,2. - Chỉ huy, dàn dựng hát tập thể - PP dàn dựng chương

				trình tổng hợp - Thực hành sư phạm âm nhạc - Đọc và ghi nhạc 1,2,3,4,5
3	Đỗ Tất Đan	1963	CN. Âm nhạc	- Hình thức và thể loại âm nhạc 1,2. - Lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam 1+2 - Nhạc cụ 1,2 - Đệm đàn - Âm nhạc cổ truyền Việt Nam & Hát dân ca
4	Lê Quang Trường Hải	1982	CN. Sư phạm Âm nhạc	- Hát 1,2. - Chỉ huy, dàn dựng hát tập thể; - Lý thuyết âm nhạc cơ bản 1,2.
5	Dương Thị Tùng Ly	1977	CN. Sư phạm Âm nhạc	Phương pháp dạy học âm nhạc 1,2

10.2. Danh sách giảng viên thỉnh giảng:

TT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất ngành đào tạo	Học phần sẽ giảng dạy
1	Nguyễn Trọng Tuấn		CN. Biên đạo múa	Múa
2	Dương Việt Á		Giáo sư	Mỹ học âm nhạc

11. Cơ sở vật chất chủ yếu phục vụ giảng dạy

11.1. Phòng thực hành âm nhạc: 01 phòng với đầy đủ các loại đàn (CASIO, YAMAHA, piano điện và cơ)

11.2. Phòng Múa và Thanh nhạc (Hát): có gương soi để luyện tập về động tác và khẩu hình

11.3. Thư viện:

Có đầy đủ các đầu sách phục vụ cho học tập và nghiên cứu của sinh viên.

11.4. Giáo trình, bài giảng

TT	Tên giáo trình, bài giảng	Tên tác giả	NXB	Năm NXB
1	Lý thuyết âm nhạc cơ bản 1,2	Phạm Tú Hương	ĐHSP	2004

2	Hòa âm ứng dụng và phối bè 1,2	Hoàng Hoa	ĐHSP	2004
3	Hình thức và thể loại âm nhạc 1	Nguyễn Thị Nhung	ĐHSP	2004
4	Độc ghi nhạc I.	Phạm Thanh Vân Nguyễn Hoàn Thông	ĐHSP	2004
5	Lịch sử âm nhạc thế giới và VN1.	Nguyễn Thị Nhung	ĐHSP	2004
6	Nhạc cụ 1,2,	Nguyễn Xuân Tứ	ĐHSP	2004
7	Ngoại ngữ & NN chuyên ngành		ĐHSP	2004
8	Giáo dục quốc phòng		ĐHSP	2004
9	Hát dân ca	Nhiều tác giả	ĐHSP	2004
10	Độc ghi nhạc II.	Phạm Thanh Vân Nguyễn Hoàn Thông	ĐHSP	2004
11	Hát 1,2.	Ngô Thị Nam	ĐHSP	2004
12	Phương pháp soạn đệm	Nguyễn Xuân Tứ	ĐHSP	2004
13	Hình thức và thể loại âm nhạc 2	Nguyễn Thị Nhung	ĐHSP	2004
14	Lịch sử âm nhạc thế giới và VN 2	Nguyễn Thị Nhung	ĐHSP	2004
16	Độc ghi nhạc III	Phạm Thanh Vân Nguyễn Hoàn Thông	ĐHSP	2004
17	Đệm đàn	Nguyễn Xuân Tứ	ĐHSP	2004
18	Múa			
19	PP dàn dựng chương trình tổng hợp	Lê Anh Tuấn	ĐHSP	2004
20	Thực hành su phạm âm nhạc	Hoàng Long- Hoàng Lân	ĐHSP	2004

12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

12.1. Về phương pháp dạy học

- Khi biên soạn chương trình học phần cần có phần trình bày về cách dạy và học học phần đó với phương châm lấy người học làm trung tâm. Tránh cách dạy độc thoại, dạy không có sự vang lên của âm thanh.

- Tăng cường các phương pháp để sinh viên chủ động và phát triển các suy nghĩ, chính kiến của mình.

- Dạy và học âm nhạc luôn phải xuất phát từ sự cảm thụ âm thanh, để rèn luyện cho sinh viên từ có năng khiếu, trở thành có năng lực, đạt được mục tiêu đào tạo giáo viên âm nhạc ở Trung học cơ sở. Do tính chất đặc biệt của ngành nghệ thuật này, nên khái niệm lý thuyết và thực hành luôn đan xen trong từng học phần, từng tiết dạy và học. Các học phần phải được coi như nhau khi chuẩn bị giữa lý thuyết và thực hành.

- Ở chương trình khung, nhiều học phần liên quan trực tiếp cho việc hình thành khả năng âm nhạc. Một số học phần tuy có thời lượng ít, nhưng chúng rất quan trọng sẽ tạo cho sinh viên có kiến thức tổng hợp, toàn diện, làm nền tảng cho việc hoàn thiện khả năng, năng lực.

12.2. Về tổ chức lớp học và điều kiện dạy học

- Học phần nhạc cụ 1, 2, hát 1 nên rải ra trong 2 học kỳ/ HP để sinh viên có thời gian luyện tập.

- Muốn đạt được việc dạy và học âm nhạc xuất phát từ cảm thụ âm nhạc, nhà trường cần phải bảo đảm các điều kiện trong chương trình của từng học phần (yêu cầu về đàn, tác phẩm, băng đĩa, máy, projector, gương soi cho múa và hát,...).

- Đào tạo giáo viên âm nhạc có khác biệt với các ngành đào tạo khác, bởi đó là ngành nghệ thuật đặc thù. Nhà trường cần tạo mọi điều kiện để các học phần trong chương trình có thể thực thi. Tính đặc thù không chỉ đòi hỏi các phương tiện truyền đạt, phương tiện phục vụ cho sinh viên mà còn cả ở quan niệm và cách tổ chức lớp học. Các học phần Hát, Nhạc cụ, Chỉ huy và dàn dựng, Phương pháp sáng tác ca khúc,... dần phải tiến tới lên lớp chỉ một thầy, một trò. Các học phần còn lại có quy mô lớp không quá 15 sinh viên để đảm bảo có thể hoạt động thực hành tại lớp theo nhóm, cá nhân. Kiểm tra của từng học phần chủ yếu theo dạng vấn đáp - thực hành cá nhân hoặc trình diễn chương trình cá nhân, nhóm.

Việc đào tạo giáo viên Âm nhạc có liên quan đến sự phát triển năng khiếu, rèn luyện tài năng cá nhân. Chuẩn về trình độ cần ghi cụ thể ở chương trình chi tiết các học phần.

HIỆU TRƯỞNG